

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày: 31 tháng 8 năm 2020
“*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự.
2. Ông Đặng Hồng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Sơn – Kiểm sát viên;

Trong các ngày 26 và 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Minh H, sinh năm: 1956;

Địa chỉ: Làng L, xã P, huyện ChPr, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Phước D, sinh năm: 1973 và Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: Làng X, xã P, huyện Ch Pr, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Minh H trình bày:

Vào năm 2016, ông Bùi Minh H sang nhượng cho ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H một lô đất thổ canh với số tiền là 160.000.000 đồng. Ông D và bà H không có tiền mua đất nên nhờ ông H đứng ra vay vốn ngân hàng với số tiền 200.000.000 đồng. Trong số tiền này gồm 160.000.000 đồng tiền nợ trả tiền mua đất cho ông H và 40.000.000 đồng vay thêm để lấy vốn làm ăn. Số tiền 200.000.000 đồng

ông D và bà H đưa tiền lãi hàng tháng cho ông H đến ngân hàng trả lãi. Ngày 26/10/2016, giữa ông H và bà H cùng con trai bà H có viết giấy vay nợ ngân hàng cho cô chú D H. Do làm ăn thua lỗ nên ông D và bà H không có khả năng trả lãi cho ngân hàng. Đến ngày 26/3/2019, hai bên viết giấy vay nợ dùng thẻ hiện ông D và H có vay số tiền 200.000.000 đồng của ông Bùi Minh H và hẹn 02 tháng sau trả tiền lãi, 03 tháng sau trả tiền gốc nhưng ông bà không thực hiện. Ngày 01/5/2019, ông D và bà H viết giấy tay sang nhượng lại lô đất trên cho ông H để cân trừ nợ số tiền 200.000.000 đồng tuy nhiên việc viết giấy tay là không đúng quy định của pháp luật, không thể làm thủ tục sang tên được. Nay ông Bùi Minh H yêu cầu ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông số tiền đã vay là 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Bùi Minh H rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H trả tiền nợ lãi.

Bị đơn là ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng ông bà không đến Tòa án làm việc.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông tham gia phiên tòa – ông Lê Văn Sơn có ý kiến phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:
 - + Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- + Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- + Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần được triệu tập, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- + Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn đã thực hiện không đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Bùi Minh H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và đình chỉ yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của nguyên đơn đối với bị đơn. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nội dung các bên thỏa thuận trong văn bản “Giấy vay nợ ngân hàng cho cô chú Doanh H” ngày 26/10/2016 và “Giấy vay nợ dùm” ngày 26/3/2019 là Hợp đồng vay tiền. Ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H có địa chỉ tại làng Xom, xã Ia Pia, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2019 của ông Bùi Minh H nộp trực tiếp ngày 27/12/2019 có hình thức và nội dung đúng theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ theo các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà đương sự cung cấp đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào ngày 26/10/2016, ông Bùi Minh H có vay Ngân hàng thương mại cổ phần C chi nhánh G, phòng giao dịch ChPr số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1976/2016-HĐTD/NHCT500 ngày 26/10/2016. Sau khi vay, ông H cho ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H vay lại số tiền 200.000.000 đồng gồm 160.000.000 đồng tiền nợ trả tiền mua đất cho ông H và 40.000.000 đồng ông D, bà H vay thêm để lấy vốn làm ăn. Giữa ông H và bà H có viết giấy vay nợ ngân hàng cho cô chú D H thể hiện việc ông H vay tiền ngân hàng giúp cho ông D và bà H, nợ lãi đối với số tiền vay này ông D và bà H có trách nhiệm trả cho ngân hàng. Đến tháng 3 năm 2019, ông D và bà H không còn khả năng trả lãi ngân hàng nên ngày 26/3/2019, hai bên viết giấy vay nợ dùm thể hiện ông D và H có vay số tiền 200.000.000 đồng của ông Bùi Minh H, hẹn 02 tháng sau trả tiền lãi và 03 tháng sau trả tiền gốc nhưng ông bà không thực hiện. Ngày 01/5/2019, ông D và bà H viết giấy tay sang nhượng lại thửa đất ông D đã mua của ông H cho ông H để cản trừ nợ số tiền 200.000.000 đồng. Tại giấy sang nhượng đất ngày 01/5/2019 có chữ ký của ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H đã được Công an xã P xác nhận có nội dung ông D và bà H thừa nhận việc nhờ ông H vay tiền và hiện còn nợ ông H số tiền là 200.000.000 đồng. Xét giao dịch giữa ông H và ông D, bà H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội đảm bảo các điều kiện có hiệu lực và thuộc hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015.

[3]. Xét yêu cầu trả nợ của nguyên đơn thấy rằng:

[3.1]. Yêu cầu trả nợ gốc: Vào ngày 26/10/2016, ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H có nhận của ông Bùi Minh H số tiền 200.000.000 đồng. Ngày 26/3/2019, hai bên viết giấy vay nợ dùm thể hiện ông D và H có vay số tiền 200.000.000 đồng của ông Bùi Minh H, hẹn 02 tháng sau trả tiền lãi và 03 tháng sau trả tiền gốc. Đến nay ông D, bà H

không thực hiện cam kết, do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông D và bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H phải trả cho ông Bùi Minh H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

[3.2]. Yêu cầu trả nợ lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu buộc bị đơn phải trả lãi. Đây là trường hợp nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy việc rút phần yêu cầu này là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn đối với bị đơn.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Minh H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 275, 280, 288, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Minh H.

Buộc ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Minh H số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Minh H về phần lãi suất đối với bị đơn.

3. Về án phí: Buộc ông Huỳnh Phước D và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Hoàn trả cho

ông Bùi Minh H số tiền 5.297.500 đồng (*Năm triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) là tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006669 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Ch Pr;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Trung Thực